

Số: 599/CĐDK- CSQH

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2021

V/v: Triển khai thực hiện NQ số 68/NQ-CP và QĐ số 23/2021/QĐ-TTg của Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ NLĐ, NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Các Công đoàn trực thuộc Công đoàn Dầu khí Việt Nam

Thực hiện Công văn số 2315/TLĐ ngày 14/7/2021 của Tổng Liên đoàn LĐVN về việc triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Để Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Chính phủ được triển khai thực hiện có hiệu quả và kịp thời hỗ trợ đoàn viên và NLĐ gặp khó khăn, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đề nghị các Công đoàn trực thuộc triển khai và thực hiện một số nội dung như sau:

- Chủ động nghiên cứu các chính sách trong Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để phối hợp với chuyên môn cùng cấp xem xét, thực hiện hỗ trợ cho đoàn viên và NLĐ.

- Rà soát các đối tượng đoàn viên, NLĐ đủ điều kiện để đề nghị hưởng hỗ trợ, đảm bảo quyền lợi đoàn viên, NLĐ; tăng cường công tác tư vấn pháp luật, hướng dẫn, trả lời các vướng mắc liên quan đến việc triển khai gói hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước để đoàn viên, NLĐ dễ dàng tiếp cận gói hỗ trợ, ổn định cuộc sống.

- Các cấp Công đoàn phối hợp với chuyên môn đồng cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Hướng dẫn 2242/BLĐTBXH-TLĐ-PTM ngày 14/7/2021 về việc tổ chức thực hiện vừa cách ly, vừa sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, không để lợi dụng chính sách gây thiệt hại cho Nhà nước. Đồng thời, tiếp tục phối hợp cùng chuyên môn đồng cấp phòng, chống dịch bệnh, duy trì, khôi phục sản xuất kinh doanh và chăm lo, hỗ trợ, bảo vệ đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

- Các cấp Công đoàn phối hợp với bộ phận truyền thông của đơn vị cùng cấp tích cực thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Chính phủ và Hướng dẫn số 2242/BLĐTBXH-TLĐ-PTM của Bộ LĐTB-XH, TLĐ LĐVN và Phòng TM - CN VN tới đoàn viên và NLĐ.



- Các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, NLD bao gồm:

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng bằng 0% Quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 12 tháng (thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022) cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước). Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng chống đại dịch COVID-19.

2. Chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất.

Người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4/2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 15% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng 4/2021 (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất 06 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị. Đối với trường hợp đã được giải quyết tạm dừng đóng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, nếu đủ điều kiện thì vẫn được giải quyết nhưng tổng thời gian tạm dừng đóng không quá 12 tháng.

3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động.

Người sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp khi đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; thay đổi cơ cấu công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động; có doanh thu của Quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020; có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định. *Mức hỗ trợ tối đa là 1.500.000, đồng/người lao động/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa là 06 tháng.*

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được nộp trong thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

LA
B.1
ONG
DA
VIE
VOI

4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 có thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ một lần như sau:

Từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng mức hỗ trợ: 1.855.000, đồng/người
Từ 01 tháng trở lên mức hỗ trợ: 3.710.000, đồng/người.

5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc.

Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc được hỗ trợ một lần với mức: *1.000.000, đồng/người.*

6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động do phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ một lần với mức: *3.710.000, đồng/người*

7. Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em.

a) Người lao động tại điểm 4,5,6 trên đang mang thai được hỗ trợ thêm *1.000.000, đồng/người.* Người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm *1.000.000, đồng/trẻ em* chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

b) Trẻ em phải điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ngân sách nhà nước đảm bảo các chi phí điều trị và tiền ăn theo quy định tại điểm 8 Mục II Nghị quyết này được ngân sách nhà nước *hỗ trợ thêm 1.000.000,đồng/trẻ em* trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

8. Hỗ trợ tiền ăn:

- Hỗ trợ tiền ăn *mức 80.000,đồng/người/ngày* đối với người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo *thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa là 45 ngày*.

- Hỗ trợ tiền ăn *mức 80.000,đồng/người/ngày* đối với người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, *thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày*.

9. Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

a) Cho vay trả lương ngừng việc: Người sử dụng lao động được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương ngừng việc đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động, trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022. Người sử dụng lao động không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

b) Cho vay trả lương phục hồi sản xuất: Người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022 khi quay trở lại sản xuất kinh doanh và người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022 được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động theo thời gian trả lương thực tế tối đa 03 tháng; Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

Đề nghị các Công đoàn trực thuộc phối hợp cùng chuyên môn đồng cấp triển khai thực hiện, kịp thời phản ánh các vướng mắc và báo cáo kết quả thực hiện về Công đoàn Dầu khí Việt Nam để nắm bắt tình hình.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- TLĐ LĐVN (để b/c);
- ĐUTĐ DKQGVN (để b/c);
- TGD Tập đoàn DKVN (để b/c);
- Thường trực CĐDKVN;
- Các Ban/VP CĐDKVN;
- Lưu: VT, CSQH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Thùy Lan

Tài liệu gửi kèm:

- Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2021.
- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/7/2021.
- Hướng dẫn số 2242/BLĐTBXH-TLĐ-PTM ngày 14/7/2021 của Bộ LĐTB-XH, TLĐ LĐVN và Phòng TM - CN Việt Nam.